

Số: 541/KH-BQL

Thái Nguyên, ngày 24 tháng 02 năm 2026

KẾ HOẠCH

Xúc tiến đầu tư vào các KCN trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2026

I. Kế hoạch xúc tiến đầu tư năm 2026

1. Kết quả hoạt động xúc tiến đầu tư năm 2025

Các quy trình thẩm định các hồ sơ như cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; thủ tục thẩm định cấp phép, nghiệm thu công trình trước khi đưa vào sử dụng, chứng nhận xuất xứ hàng hóa (thời gian trung bình rút ngắn là 30% so với thời gian giải quyết theo quy định). Đã tổ chức 03 Hội nghị đối thoại doanh nghiệp nhằm nắm bắt những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, qua đó phối hợp với các Sở, Ban, ngành có liên quan hỗ trợ tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để doanh nghiệp yên tâm tập trung vào hoạt động sản xuất kinh doanh; Công khai số điện thoại đường dây nóng và địa chỉ hộp thư điện tử để tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về thực thi công vụ; Công khai và kịp thời công bố thông tin về các quy hoạch đã được phê duyệt, kế hoạch sử dụng đất, danh mục dự án kêu gọi đầu tư; các cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư; các thông tin về Kế hoạch hỗ trợ phát triển doanh nghiệp,... Phối hợp với Công ty TNHH Tư vấn thuế Deloitte Việt Nam tổ chức Hội nghị cập nhật chính sách mới về Thuế, Hải Quan và Giao dịch liên kết cho các doanh nghiệp trong các KCN năm 2025; tổ chức thành công “Ngày hội việc làm khu công nghiệp Thanh Bình năm 2025...”

Trên địa bàn tỉnh sau sáp nhập được phê duyệt danh mục **gồm 19 khu công nghiệp**, với tổng diện tích quy hoạch **là 6.406ha**, đã thành lập **13 KCN** trong đó 06 KCN đã đi vào hoạt động (KCN Sông Công I, KCN Diềm Thụy, KCN Nam Phổ Yên, KCN Yên Bình, KCN Sông Công II và KCN Thanh Bình).

Đến nay, UBND tỉnh Thái Nguyên đã phê duyệt điều chỉnh phương án phát triển khu công nghiệp thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 292/QĐ -UBND ngày 09/02/2026, **gồm 37 khu công nghiệp với tổng diện tích là 13.955,18 ha**.

Năm 2025, cấp mới 28 dự án đầu tư vào KCN, trong đó có 15 dự án FDI và 13 dự án DDI với tổng vốn đầu tư đăng ký là 156,79 triệu USD và 23.120,28 tỷ đồng, có 64 lượt dự án đầu tư điều chỉnh tăng tổng vốn đầu tư đối với các dự án đang hoạt động, số vốn đầu tư đăng ký tăng thêm là 352,727 triệu USD và 377,61 tỷ đồng.

Đến thời điểm hiện tại, trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên có tổng số 361 dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp GCNĐKĐT còn hiệu lực, trong đó có 190 dự án FDI với tổng số vốn đăng ký đầu tư là **12.739,29** triệu USD và 171 dự án DDI với tổng số vốn đăng ký đầu tư **54.662,15** tỷ đồng.

2. Quan điểm, định hướng, mục tiêu

2.1. Quan điểm, định hướng

- Kế hoạch xúc tiến đầu tư vào các KCN trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2026 được xây dựng để triển khai Chương trình xúc tiến đầu tư số 01/CTr-UBND ngày 13/02/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên năm 2026.

- Xúc tiến đầu tư xây dựng các KCN của tỉnh Thái Nguyên theo hướng xanh, hiện đại, phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển công nghiệp theo Đề án số 12-ĐA/TU ngày 10/12/2025 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về phát triển công nghiệp của tỉnh Thái Nguyên theo hướng xanh, hiện đại giai đoạn 2026 – 2030; Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 09/3/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên triển khai thực hiện Đề án số 12-ĐA/TU ngày 10/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển công nghiệp tỉnh Thái Nguyên theo hướng xanh, hiện đại giai đoạn 2026 – 2030, năm 2026.

- Đẩy mạnh đầu tư xây dựng hạ tầng 7 KCN đã thành lập, gồm: Sông Công II-giai đoạn 2; KCN Yên Bình 2, KCN Yên Bình 3; KCN Thượng Đình; KCN Phú Bình; KCN Thanh Bình – giai đoạn II và KCN Tây Phổ Yên để đảm bảo tạo được quỹ đất sạch sẵn sàng cho các nhà đầu tư thuê đất triển khai dự án mới.

- Tập trung lập quy hoạch các KCN mới theo phương án phát triển các KCN của tỉnh Thái Nguyên được phê duyệt tại Quyết định số 292/QĐ-UBND ngày 09/02/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 để làm cơ sở thu hút nhà đầu tư hạ tầng khu công nghiệp.

- Tăng cường công tác xúc tiến đầu tư tại chỗ, các hoạt động đối thoại, tọa đàm. Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động xúc tiến đầu tư; ứng dụng công nghệ thông tin để cung cấp các thông tin cần thiết, hỗ trợ tối đa cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư.

2.2. Mục tiêu

- Thu hút các nhà đầu tư có tiềm năng, tiềm lực, uy tín, vị thế; ưu tiên thu hút các dự án đầu tư lớn, các dự án công nghệ cao, phát thải thấp, ít thâm dụng lao động, tiết kiệm năng lượng, các dự án có khả năng tham gia chuỗi cung ứng tuần hoàn. Phần đầu thu hút 40 dự án đầu tư mới vào các khu công nghiệp và thu hút vốn đăng ký đầu tư vào các dự án trong các khu công nghiệp là 6 tỷ USD và 7.500 tỷ đồng.

- Tổ chức các hội thảo, hội nghị xúc tiến đầu tư trong nước và nước ngoài hoặc lồng ghép với các hoạt động xúc tiến đầu tư cấp tỉnh (*01 cuộc*).

- Triển khai công tác đối thoại trực tiếp và trực tuyến nhằm tháo gỡ các khó khăn cho doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh (*ít nhất 04 cuộc/năm*).

3. Kế hoạch xúc tiến đầu tư năm 2026

3.1. Nghiên cứu tiềm năng, thị trường, xu hướng và đối tác đầu tư

- Triển khai tích cực công tác thu thập thông tin, nghiên cứu tiềm năng, thị trường; tìm kiếm làn sóng, xu hướng đầu tư mới, nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, tập đoàn đặc biệt là với các doanh nghiệp, tập đoàn đang có hướng chuyển dịch đầu tư sang khu vực Châu Á.

- Chủ động và phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành liên quan và các đại diện xúc tiến đầu tư tại các nước để nắm bắt các định hướng chính sách của nhà nước, kịp thời cập nhật các xu hướng đầu tư trên toàn thế giới.

- Thương xuyên, phối hợp với các nhà đầu tư hạ tầng KCN, các nhà đầu tư xây dựng nhà xưởng, kho bãi cho thuê trong các KCN để tổ chức các Kế hoạch, hội nghị xúc tiến đầu tư vào KCN

- Tăng cường công tác khảo sát, làm việc với doanh nghiệp, nhà đầu tư trong nước và nước ngoài để quảng bá nhằm xúc tiến đầu tư tại chỗ, thu hút mở rộng các nguồn vốn và quy mô dự án của nhà đầu tư phù hợp với lĩnh vực ưu tiên thu hút đầu tư của tỉnh.

- Tập trung thu hút các nhà đầu tư là các quốc gia có nền kinh tế tiên tiến, công nghệ cao, công nghệ mới: Liên minh Châu Âu, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Nga, Ấn Độ, Úc,...bằng các hình thức trực tiếp và trực tuyến.

3.2. Xây dựng hình ảnh, tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về môi trường, chính sách, tiềm năng và cơ hội đầu tư

- Tổ chức, phối hợp với các chủ đầu tư hạ tầng KCN, các nhà đầu tư xây dựng nhà xưởng, kho bãi cho thuê trong các KCN để xây dựng hình ảnh, tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về cơ hội đầu tư phù hợp với điều kiện thực tế của từng khu công nghiệp.

- Phối hợp, tham gia các đoàn xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại do tỉnh, các Bộ, ngành trung ương tại các thị trường trong nước và quốc tế tổ chức (*thị trường nước ngoài dự kiến 01 cuộc tại Trung Quốc*).

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo chí của địa phương và Trung ương trong việc xây dựng chuyên mục Xúc tiến đầu tư, làm phóng sự, các chuyên đề báo chí nhằm quảng bá hình ảnh, cơ chế chính sách và môi trường đầu tư của tỉnh. Đẩy mạnh thông tin truyền thông trên các nền tảng ứng dụng công nghệ: Youtube, Facebook, Zalo, các Website của tỉnh và của Ban Quản lý.

3.3. Hỗ trợ, hướng dẫn, tạo thuận lợi cho hoạt động đầu tư

- Đẩy mạnh công tác đối thoại trực tiếp, trực tuyến giữa Ban quản lý các KCN với cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư và các tổ chức chính trị, xã hội để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người lao động, nhà đầu tư, qua đó kịp thời đề ra các giải pháp, cách thức để giải quyết tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính công vụ đối với công chức trực tiếp giải quyết công việc cho nhà đầu tư. Triển khai thực hiện giải quyết TTHC theo cơ chế “luồng xanh” để rút ngắn tối đa các hồ sơ đề xuất của nhà đầu tư. Qua đó tạo niềm tin cho nhà đầu tư với một môi trường kinh doanh thân thiện, hiệu quả.

- Tiếp tục chỉ đạo đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng, hoàn thiện hạ tầng các KCN tạo quỹ đất sạch cho các nhà đầu tư triển khai dự án, đặc biệt là các dự án lớn, có tính lan tỏa. Phân đấu đối với các dự án có quy mô dưới 300 ha, đến Quý II/2026, hoàn thành 100% giải phóng mặt bằng, thi công đạt tối thiểu 50% hạ tầng kỹ thuật; đối với các dự án có quy mô trên 300 ha, đến Quý II/2026, hoàn thành 70% giải phóng mặt bằng, thi công đạt tối thiểu 50% hạ tầng kỹ thuật.

- Thường xuyên, định kỳ triển khai công tác đối thoại trực tiếp và trực tuyến nhằm tháo gỡ các khó khăn cho doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh (ít nhất 04 cuộc/năm).

3.4. Xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư

- Triển khai hệ thống thông tin và số hóa các dữ liệu về các quy hoạch của tỉnh về khu công nghiệp; quy định pháp luật, chính sách, cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp; thủ tục về đầu tư, môi trường, đất đai,... tạo điều kiện hỗ trợ cho các nhà đầu tư tìm hiểu môi trường đầu tư, lập và triển khai dự án đầu tư tại tỉnh.

- Liên tục cập nhật công khai về các cơ sở dữ liệu Xúc tiến đầu tư tỉnh Thái Nguyên nói chung và các KCN nói riêng với nhiều thông tin được cập nhật: Quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết, hiện trạng, vị trí, tính chất ngành nghề, giá thuê đất, điện, nước.... danh sách các nhà đầu tư hạ tầng, nhà đầu tư thứ cấp để cung cấp thông tin cơ sở dữ liệu xúc tiến đầu tư phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư.

3.5. Xây dựng danh mục dự án thu hút đầu tư

(Có Danh mục chi tiết kèm theo)

3.6. Xây dựng các ấn phẩm, tài liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư

Xây dựng bộ tài liệu xúc tiến đầu tư vào các KCN tỉnh Thái Nguyên phù hợp với tình hình thực tiễn về xu hướng đầu tư của các nhà đầu tư (video, catalogue...). Các tài liệu luôn được làm mới, bổ sung, trình bày ngắn gọn, dễ hiểu giúp các nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận.

3.7. Đào tạo, tập huấn, tăng cường năng lực về xúc tiến đầu tư

- Tiếp tục cử công chức làm công tác xúc tiến đầu tư tham gia các lớp bồi dưỡng, nâng cao năng lực, kỹ năng xúc tiến đầu tư, tư vấn đầu tư, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công việc; quản trị Website, thuyết trình dự án; xây dựng nội dung tài liệu quảng bá xúc tiến đầu tư; hệ thống hóa, số hóa các thông tin phục vụ công tác xúc tiến đầu tư.

- Tổ chức các đoàn công tác xúc tiến đầu tư, học tập kinh nghiệm về xúc tiến đầu tư tại một số tỉnh, thành phố có thành tích cao trong công tác thu hút, xúc tiến đầu tư. Bên cạnh đó cử cán bộ, công chức tham gia giao ban, tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ do các Bộ, ngành liên quan tổ chức nhằm nâng cao năng lực, kỹ năng, cập nhật kiến thức, xu thế và cách thức thu hút đầu tư.

3.8. Hợp tác trong nước và quốc tế về xúc tiến đầu tư

Phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành, địa phương và các Bộ, ban, ngành Trung ương và các tỉnh trên cả nước; các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, các doanh nghiệp đầu tư hạ tầng KCN để tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư có hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm; Tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư trực tiếp đối với các đối tác, nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Thỏa thuận, ký kết các biên bản ghi nhớ hợp tác với các đối tác, nhà đầu tư có tiềm năng, làm cơ sở để triển khai các hoạt động đầu tư trong năm.

4. Kinh phí

- Ban Quản lý các KCN sử dụng kinh phí được cấp cho hoạt động xúc tiến đầu tư năm 2026 theo Quyết định số 2255/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên.

- Các doanh nghiệp đầu tư hạ tầng KCN, doanh nghiệp cho thuê nhà xưởng trong KCN sử dụng kinh phí của doanh nghiệp.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Quản lý Đầu tư

- Chủ động triển khai thực hiện các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền; chủ trì, phối hợp với phòng chuyên môn, các đơn vị liên quan tham mưu cho Lãnh đạo Ban triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung tại Kế hoạch này.

- Là đầu mối theo dõi, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch, tổng hợp báo cáo định kỳ; tham mưu, đề xuất giải quyết những vướng mắc trong quá trình triển khai, thực hiện.

- Tiếp nhận các kiến nghị, phản ánh của các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan, chủ động giải quyết, xử lý các nội dung thuộc thẩm quyền; tham mưu, đề xuất giải quyết các vấn đề vượt thẩm quyền.

2. Phòng Quản lý Quy hoạch môi trường

- Tham mưu hoàn thiện các quy hoạch KCN theo quy hoạch tỉnh.

- Tham mưu triển khai thực hiện tốt công tác quản lý đất đai, kế hoạch sử dụng đất; phối hợp đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng các dự án KCN, góp phần hỗ trợ, tạo thuận lợi cho các hoạt động xúc tiến đầu tư.

- Phối hợp với Phòng Quản lý đầu tư xây dựng tài liệu, ấn phẩm phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư liên quan đến nhiệm vụ của phòng.

3. Phòng Quản lý doanh nghiệp

- Tăng cường công tác khảo sát, làm việc với doanh nghiệp, nhà đầu tư trong các khu công nghiệp hiện hữu để xúc tiến đầu tư tại chỗ, thu hút mở rộng các nguồn vốn và quy mô dự án của nhà đầu tư phù hợp với lĩnh vực ưu tiên thu hút đầu tư của tỉnh.

- Tổ chức các hội nghị đối thoại trực tiếp và trực tuyến nhằm tháo gỡ các khó khăn cho doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh.

4. Văn phòng

Phối hợp với các phòng chuyên môn chuẩn bị kinh phí, tài liệu và các điều kiện vật chất khác để tổ chức các hoạt động theo kế hoạch xúc tiến đầu tư này.

5. Các doanh nghiệp đầu tư hạ tầng KCN, doanh nghiệp cho thuê nhà xưởng trong KCN

- Chủ động triển khai các hoạt động xúc tiến đầu tư để thu hút các dự án đầu tư thứ cấp phù hợp với quy hoạch khu công nghiệp đã được phê duyệt; phù hợp với dự án cho thuê nhà xưởng

- Thường xuyên phối hợp với Ban Quản lý các khu công nghiệp trong tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư; phối hợp trong việc trao đổi cung cấp thông tin, khảo sát thực địa và tiếp đón các nhà đầu tư.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, các phòng, đơn vị phản ánh gửi về Phòng Quản lý Đầu tư để tổng hợp, giải quyết và báo cáo Lãnh đạo Ban điều chỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch xúc tiến đầu tư vào các KCN trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2026 của Ban Quản lý các KCN tỉnh Thái Nguyên, yêu cầu các phòng, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (B/c);
- Các Sở, Ban, ngành của tỉnh;
- UBND các xã, phường
- Các DN có liên quan;
- Báo và PTTH Thái Nguyên;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, QLĐT.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Hoàng Văn Khởi